

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ
TRIỂN KHAI NĂM 2020 - 2021**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 125 /QĐ-SKH&CN ngày 26 tháng 6 năm 2020
của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tiền Giang)

1. Nông nghiệp:

Số TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Hình thức thực hiện	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Phương thức thực hiện		Ghi chú
					Tuyển chọn	Giao trực tiếp	
1	Thử nghiệm sản xuất giống và ương nuôi thương phẩm cá chạch lấu (<i>Mastacembelus favus</i>). - Đơn vị chủ trì: Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp tỉnh Tiền Giang. - Thời gian: 24 tháng.	ĐT	- Xây dựng thành công quy trình sản xuất giống cá chạch lấu tại Tiền Giang nhằm áp dụng vào thực tiễn sản xuất. Chủ động trong sản xuất giống cá bản địa quý, phát triển nghề nuôi cá nước ngọt của tỉnh, đáp ứng cơ bản về nhu cầu con giống cho người nuôi. - Xây dựng quy trình nuôi thương phẩm cá chạch lấu trong ao, vèo, bể và bè tại Tiền Giang để khuyến cáo, tư vấn người nuôi áp dụng thực hiện quy trình này nhằm mang lại hiệu quả kinh tế.	- Quy trình sản xuất giống cá chạch lấu. - Quy trình nuôi thương phẩm cá chạch lấu trong ao, vèo, bể và bè.		✓	
2	Xây dựng quy trình nuôi tôm tít (<i>Oratosquilla interrupta</i>) thương phẩm trên bể	ĐT	- Đa dạng hóa đối tượng thủy sản nuôi, bảo tồn và phát triển loài thủy đặc sản có giá trị kinh tế tại địa	Quy trình nuôi tôm tít (<i>Oratosquilla interrupta</i>) thương phẩm trên bể composite,		✓	

	<p>composite, bể lót bạt tại Tiền Giang.</p> <p>- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp tỉnh Tiền Giang</p> <p>- Thời gian: 24 tháng</p>		<p>phương. Nghiên cứu nhằm chủ động sử dụng con giống tự nhiên có chất lượng tốt để phục vụ nuôi thương phẩm, phát triển kinh tế; nâng cao nhận thức cộng đồng và góp phần bảo vệ nguồn lợi tôm tít tại Tiền Giang.</p> <p>- Xây dựng quy trình nuôi tôm tít thương phẩm phù hợp điều kiện môi trường tự nhiên tại vùng ven biển tỉnh Tiền Giang.</p>	bể lót bạt.			
3	<p>Thực nghiệm trồng rau, hoa trong nhà màng ứng dụng công nghệ cao.</p> <p>- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp tỉnh Tiền Giang.</p> <p>- Thời gian: 18 tháng.</p>	DA SXTN	<p>- Góp phần đa dạng chủng loại cây trồng trong nhà màng.</p> <p>- Xây dựng mô hình mẫu trồng rau, hoa trong nhà màng ứng dụng công nghệ cao; hoàn thiện quy trình để chuyển giao cho người dân.</p> <p>- Nâng cao hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập, sản xuất thích ứng biến đổi khí hậu.</p>	Mô hình trồng rau, hoa trong nhà màng ứng dụng công nghệ cao.		✓	
4	<p>Thử nghiệm uôi thương phẩm cá đối mục (<i>Mugil cephalus Linnaeus</i>) ghép với tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) trong ao đất.</p> <p>- Đơn vị chủ trì: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tân Phú Đông.</p> <p>- Thời gian: 12 tháng.</p>	ĐT	<p>- Tận dụng các ao nuôi tôm công nghiệp kém hiệu quả để tiến hành thả ghép cá đối với tôm sú. Trong đó, cá đối là đối tượng chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tỷ lệ sống của cá đối đạt 70 - 75 %, kích cỡ thu hoạch đạt 03 con/kg; năng suất đạt 4,5 - 5,0 tấn/ha. Tỷ lệ sống tôm sú đạt 60 % kích cỡ thu hoạch đạt 30 - 35 con/kg; năng suất 1,5 - 2,0 tấn/ha. • Hiệu quả kinh tế mô hình Nuôi thương phẩm cá đối mục (<i>Mugil</i> 	<p>- Tỷ lệ sống của cá đối đạt 70 - 75 %, kích cỡ thu hoạch đạt khoảng 03 con/kg; Tỷ lệ sống tôm sú đạt 60 %, kích cỡ thu hoạch đạt 30 - 35 con/g.</p> <p>- Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.</p> <p>- Thời gian nuôi cá đối kéo dài khoảng 7 - 8 tháng, trong khi đó tôm sú có thể thu tỉa từ tháng thứ 3 và thả bù 01 đợt vào tháng thứ 4 để xoay vốn nhanh, tạo thu nhập</p>		✓	

			<p><i>cephalus</i> Linnaeus) ghép với tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) trong ao đất cao hơn mô hình nuôi quảng canh truyền thống tại địa phương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình và tài liệu kỹ thuật hướng dẫn nuôi. 	cho người nuôi.			
5	<p>Khảo nghiệm giống lúa mới triển vọng tại Tiền Giang</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị chủ trì: Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp tỉnh Tiền Giang - Dự kiến thời gian: 24 tháng 	ĐT	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất, tính ổn định của các giống lúa TG 07 (<i>khảo nghiệm DUS</i>). - Khảo nghiệm giá trị canh tác, giá trị sử dụng của giống lúa TG 07 (<i>khảo nghiệm VCU</i>). - Xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận lưu hành giống cây trồng theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP. - Xây dựng hồ sơ tự công bố lưu hành giống cây trồng theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP 	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất, tính ổn định của giống lúa TG 07. - Khảo nghiệm giá trị canh tác, giá trị sử dụng của giống của giống lúa TG 07. - Xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận lưu hành giống cây trồng theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP. - Xây dựng hồ sơ tự công bố lưu hành giống cây trồng theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP - Tổng hợp viết báo cáo và nghiệm thu. 		√	

2. Khoa học xã hội

Số TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Hình thức thực hiện	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Phương thức thực hiện		Ghi chú
					Tuyển chọn	Giao trực tiếp	
6	Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động hướng dẫn viên du lịch tại tỉnh Tiền Giang dưới góc độ bảo tồn và	ĐT	<p><i>* Mục tiêu chung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa về mặt lý luận khoa học đối với hướng dẫn viên du lịch và một số vấn đề có liên quan. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cơ sở khoa học nghiên cứu về hướng dẫn viên du lịch: đạt chỉ tiêu về lý luận và thực tiễn. - Chuyên đề đánh giá thực trạng 		√	

<p>phát huy các giá trị văn hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị chủ trì: Trường Đại học Tiền Giang - Dự kiến thời gian: 20 tháng 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hoạt động của hướng dẫn viên du lịch tỉnh Tiền Giang. - Nâng cao chất lượng hoạt động hướng dẫn du lịch và đội ngũ hướng dẫn viên du lịch, góp phần giới thiệu, xây dựng, quảng bá hình ảnh, thương hiệu du lịch tỉnh Tiền Giang thông qua hoạt động hướng dẫn du lịch. - Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tỉnh Tiền Giang thông qua hoạt động hướng dẫn du lịch. <p><i>* Mục tiêu cụ thể:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sưu tầm tài liệu, điều tra, khảo sát, phân tích, tổng hợp tài liệu nhằm khái quát cơ sở lý luận về hướng dẫn viên du lịch và các vấn đề có liên quan. - Điều tra, phân tích những nhân tố ảnh hưởng, đến mức độ đáp ứng nghề của hướng dẫn viên du lịch tại tỉnh Tiền Giang thông qua du khách và các thành phần cung ứng du lịch. - Đề xuất các giải pháp nhằm chuẩn hóa, nâng cao chất lượng của hướng dẫn viên du lịch tại tỉnh Tiền Giang dưới góc độ bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa như đề xuất các chính sách quản lý hoạt động hướng dẫn và đội ngũ hướng dẫn viên du lịch, giải pháp tuyên truyền nâng cao ý thức nghề nghiệp cho hướng dẫn viên du lịch, giải pháp 	<p>hoạt động hướng dẫn viên du lịch tỉnh Tiền Giang, đề ra phương hướng phát triển: đạt chỉ tiêu về lý luận và thực tiễn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên đề các giải pháp tuyên truyền nâng cao ý thức nghề nghiệp của hướng dẫn viên du lịch tỉnh Tiền Giang: đạt chỉ tiêu về lý luận và thực tiễn. - Chuyên đề về đề xuất chính sách quản lý hoạt động hướng dẫn du lịch và đội ngũ hướng dẫn viên du lịch tỉnh Tiền Giang: đạt chỉ tiêu về lý luận và thực tiễn. - Chuyên đề phát triển hoạt động hướng dẫn và đội ngũ hướng dẫn viên du lịch tỉnh Tiền Giang: đạt chỉ tiêu về lý luận và thực tiễn. - Bộ tài liệu dành cho hướng dẫn viên du lịch tỉnh Tiền Giang: đạt chỉ tiêu về lý luận và thực tiễn. - Báo cáo tổng kết đề tài: đạt chỉ tiêu về lý luận và thực tiễn. 			
---	---	---	--	--	--

			phát triển hoạt động hướng dẫn và đội ngũ hướng dẫn viên du lịch, giải pháp nâng cao chất lượng thuyết minh và kỹ năng nghề nghiệp của hướng dẫn viên du lịch tỉnh Tiền Giang.				
7	<p>Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Lạp xưởng Cai Lậy” cho sản phẩm Lạp xưởng của thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>- Đơn vị chủ trì: Công ty Cổ phần Sở hữu Công nghiệp INVESTIP, chi nhánh thành phố Hà Nội.</p> <p>- Thời gian: 24 tháng.</p>	ĐT	<p><i>* Mục tiêu cụ thể:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được hồ sơ chi tiết, đáp ứng yêu cầu để nộp đơn đăng ký nhãn hiệu chứng nhận, được nhà nước cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận. - Xây dựng và hoàn thiện được các điều kiện, phương tiện phục vụ quản lý, khai thác nhãn hiệu chứng nhận. - Hỗ trợ khai thác, quảng bá phát triển sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận trên thị trường. <p><i>* Mục tiêu nhân rộng:</i></p> <p>Đăng ký bảo hộ thành công nhãn hiệu chứng nhận “Lạp xưởng Cai Lậy” cho sản phẩm Lạp xưởng của thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là bài học, kinh nghiệm để xây dựng đăng ký bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm, hàng hóa đặc thù khác của Tiền Giang trong thời gian tới.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các loại bản đồ: số hóa, chỉnh sửa và hoàn thiện bản đồ hiện trạng vùng sản xuất “Lạp xưởng Cai Lậy”. - Thuyết minh mang tính đặc thù của sản phẩm. - Kết quả phân tích mẫu sản phẩm “Lạp xưởng Cai Lậy” và bộ tiêu chí chứng nhận sản phẩm mang nhãn hiệu. - Mô hình quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Lạp xưởng Cai Lậy” phù hợp với cơ cấu tổ chức hoạt động của cơ quan quản lý nhãn hiệu chứng nhận. - Quy chế quản lý và sử dụng các nhãn hiệu chứng nhận “Lạp xưởng Cai Lậy”. - Quy định cấp và thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Lạp xưởng Cai Lậy”. - Quy định về sử dụng tem, nhãn, bao bì sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Lạp xưởng Cai Lậy”. 		✓	

				<ul style="list-style-type: none"> - Quy định về kiểm soát chất lượng sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Lạp xưởng Cai Lậy”; bao gồm: dự thảo, hiệu chỉnh và hoàn thiện sau khi tổ chức hội thảo góp ý tại địa phương. - Bộ nhận diện thương hiệu. - Kết quả tra cứu, hoàn chỉnh hồ sơ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận. + Quyết định đơn hợp lệ. + Giấy chứng nhận. - Video giới thiệu quảng bá sản phẩm. 			
8	<p>Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Kẹo khóm Tân Phước” cho sản phẩm kẹo khóm của huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị chủ trì: Công ty Cổ phần Sở hữu Công nghiệp INVESTIP, chi nhánh thành phố Hà Nội. - Thời gian: 24 tháng. 	ĐT	<p><i>* Mục tiêu cụ thể:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được hồ sơ chi tiết, đáp ứng yêu cầu để nộp đơn đăng ký nhãn hiệu chứng nhận, được nhà nước cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận. - Xây dựng và hoàn thiện được các điều kiện, phương tiện phục vụ quản lý, khai thác nhãn hiệu chứng nhận. - Hỗ trợ khai thác, quảng bá phát triển sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận trên thị trường. <p><i>* Mục tiêu nhân rộng:</i></p> <p>Đăng ký bảo hộ thành công nhận nhãn hiệu chứng nhận “Kẹo khóm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các loại bản đồ: số hóa, chỉnh sửa và hoàn thiện bản đồ hiện trạng vùng sản xuất “Kẹo khóm Tân Phước”. - Thuyết minh mang tính đặc thù của sản phẩm. - Kết quả phân tích mẫu sản phẩm “Kẹo khóm Tân Phước” và bộ tiêu chí chứng nhận sản phẩm mang nhãn hiệu. - Mô hình quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Kẹo khóm Tân Phước” phù hợp với cơ cấu tổ chức hoạt động của cơ quan quản lý nhãn hiệu chứng nhận. - Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Kẹo khóm 		✓	

			<p>Tân Phước” cho sản phẩm kẹo khóm của huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang là bài học, kinh nghiệm để xây dựng đăng ký bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm, hàng hóa đặc thù khác của Tiền Giang trong thời gian tới.</p>	<p>Tân Phước”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định cấp và thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Kẹo khóm Tân Phước”. - Quy định về sử dụng tem, nhãn, bao bì sản phẩm mang các nhãn hiệu chứng nhận “Kẹo khóm Tân Phước”; - Quy định về kiểm soát chất lượng sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Kẹo khóm Tân Phước”; bao gồm: dự thảo, hiệu chỉnh và hoàn thiện sau khi tổ chức hội thảo góp ý tại địa phương. - Bộ nhận diện thương hiệu. - Kết quả tra cứu, hoàn chỉnh hồ sơ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận. + Quyết định đơn hợp lệ. + Giấy chứng nhận. - Video giới thiệu quảng bá sản phẩm. 			
9	<p>Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Bưởi da xanh Mỹ Tho” cho sản phẩm bưởi da xanh của tỉnh Tiền Giang.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị chủ trì: Trung tâm Tư vấn Phát triển Thương hiệu Việt. - Thời gian: 15 tháng. 	ĐT	<p><i>* Mục tiêu chung:</i></p> <p>Xây dựng, quản lý và phát triển được nhãn hiệu tập thể “Bưởi da xanh Mỹ Tho” cho sản phẩm bưởi da xanh của tỉnh Tiền Giang, nhằm tạo công cụ quảng bá, nâng cao giá trị, danh tiếng sản phẩm trong và ngoài nước cho các sản phẩm đặc sản của tỉnh Tiền Giang, góp phần</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 01 Báo cáo thuyết minh dự án. - 01 Báo cáo về kết quả khảo sát thu thập thông tin, tài liệu làm cơ sở thực hiện dự án. - 01 Quyết định chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể. - 01 bản đồ vùng mang nhãn hiệu tập thể. 		✓	

		<p>ổn định chất lượng, chống lại sự lạm dụng dấu hiệu nguồn gốc, hình thành sự ổn định và nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Từ đó nâng cao giá bán và thu nhập cho các chủ thể tham gia sản xuất, phân phối “Bưởi da xanh Mỹ Tho”.</p> <p><i>* Mục tiêu cụ thể:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác lập quyền, xây dựng hồ sơ đăng ký quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể “Bưởi da xanh Mỹ Tho”. - Xây dựng hệ thống các văn bản quản lý nhãn hiệu tập thể “Bưởi da xanh Mỹ Tho” cho sản phẩm bưởi da xanh của tỉnh Tiền Giang. - Xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu như logo, tem, nhãn, bao bì, card vist, bì thư, biển hiệu, ... - Đề xuất mô hình quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể “Bưởi da xanh Mỹ Tho” cho sản phẩm bưởi da xanh của tỉnh Tiền Giang. - Áp dụng thí điểm thành công mô hình quản lý nhãn hiệu tập thể “Bưởi da xanh Mỹ Tho” cho sản phẩm bưởi da xanh của tỉnh Tiền Giang. <p><i>* Mục tiêu nhân rộng:</i></p> <p>Dự án thực hiện có hiệu quả sẽ là mô hình mẫu để nhân rộng toàn vùng sản phẩm tại địa phương và</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 01 logo nhãn hiệu tập thể. - 01 Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể. - 01 Giấy phép sử dụng tên địa danh Mỹ Tho. - 01 Báo cáo kết quả tra cứu nhãn hiệu tập thể. - 01 Văn bằng Xác lập quyền sở hữu công nghiệp nhãn hiệu tập thể. - 01 Quy chế cấp và thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể. - 01 Quy chế kiểm soát việc sử dụng nhãn hiệu tập thể. - 01 Quy chế sử dụng tem nhãn mang nhãn hiệu tập thể. - 01 Sổ tay quản lý sử dụng nhãn hiệu tập thể. - 01 Bộ hệ thống biểu mẫu phục vụ quản lý nhãn hiệu tập thể. - 01 Bộ nhận diện thương hiệu nhãn hiệu tập thể. - 01 Bộ hệ thống quản bá và phát triển nhãn hiệu tập thể. - 01 Mô hình quản lý nhãn hiệu tập thể. - 01 Báo cáo áp dụng thí điểm mô hình quản lý nhãn hiệu tập thể. - Báo cáo về kết quả hội thảo và tài liệu tập huấn. - 01 Báo cáo tổng kết dự án. 			
--	--	--	---	--	--	--

			cho các đặc sản khác của tỉnh trong thời gian tới.				
10	<p>Tạo lập và quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Gạo Gò Công Tây” cho sản phẩm gạo của huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ và Sở hữu trí tuệ CIPTEK.</p> <p>- Thời gian: 18 tháng.</p>	ĐT	<p><i>* Mục tiêu chung:</i></p> <p>Phát triển sản xuất và kinh doanh lúa gạo của huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang một cách bền vững thông qua việc tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Gạo Gò Công Tây”, góp phần duy trì danh tiếng sản phẩm, phát triển kinh tế xã hội của địa phương và nâng cao đời sống của người dân sản xuất và kinh doanh cây lúa gạo.</p> <p><i>* Mục tiêu cụ thể:</i></p> <p>- Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Gạo Gò Công Tây”, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>- Thiết lập hệ thống tổ chức, hệ thống các phương tiện, điều kiện để quản lý, khai thác, phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Gạo Gò Công Tây”.</p> <p>- Nhãn hiệu chứng nhận “Gạo Gò Công Tây” được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.</p>	<p>- Bộ báo cáo điều tra, khảo sát, bao gồm:</p> <p>+ Báo cáo kết quả khảo sát thu thập thông tin nguồn gốc, danh tiếng và hiện trạng kinh doanh sản phẩm lúa gạo trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;</p> <p>+ Báo cáo kết quả khảo sát, thu thập, tổng hợp tài liệu kỹ thuật chăm sóc sản phẩm lúa gạo.</p> <p>- Hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận “Gạo Gò Công Tây”; bao gồm:</p> <p>+ Tờ khai đơn đăng ký.</p> <p>+ Mẫu logo.</p> <p>+ Quy chế sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Gạo Gò Công Tây”.</p> <p>+ Bộ tiêu chí chứng nhận sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Gạo Gò Công Tây” (kèm theo Quy chế Sử dụng).</p> <p>+ Bản đồ khu vực địa lý vùng sản xuất mang nhãn hiệu chứng nhận “Gạo Gò Công Tây”.</p> <p>+ Văn bản cho phép sử dụng tên địa danh.</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu chứng nhận “Gạo Gò Công Tây”.</p>		✓	

				<ul style="list-style-type: none"> - Sơ đồ mô hình nhãn hiệu chứng nhận “Gạo Gò Công Tây”. - Các biểu mẫu phục vụ công tác quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Gạo Gò Công Tây”, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Mẫu hồ sơ yêu cầu cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận. + Mẫu sổ sách theo dõi, kiểm soát việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận. + Mẫu biên bản thẩm định điều kiện sử dụng nhãn hiệu chứng nhận. + Mẫu biên bản kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận. + Mẫu Quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận. + Mẫu Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận. - Bộ văn bản quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Gạo Gò Công Tây”, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Quy định cấp và thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Gạo Gò Công Tây” + Quy định về kiểm soát việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Gạo Gò Công Tây”; và + Quy định về việc sử dụng các dấu hiệu nhận diện của nhãn hiệu 			
--	--	--	--	---	--	--	--

				<p>chứng nhận “Gạo Gò Công Tây”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống nhận diện thương hiệu “Gạo Gò Công Tây”, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sử dụng logo nhãn hiệu chứng nhận “Gạo Gò Công Tây”; + Mẫu Bảng hiệu địa điểm sản xuất sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Gạo Gò Công Tây”; + Hệ thống xúc tiến thương mại: Standee, tờ rơi, poster, bao bì. - Các sản phẩm hỗ trợ việc quảng bá và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Gạo Gò Công Tây”, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Trang fanpage trên nền tảng mạng xã hội facebook.com; + Clip quảng bá sản phẩm. - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Bài báo đưa tin về nhãn hiệu chứng nhận “Gạo Gò Công Tây” đăng trên tạp san khoa học và công nghệ tỉnh Tiền Giang. 			
11	<p>Tạo lập và quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Dưa hấu Gò Công Đông” cho sản phẩm dưa hấu của huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ và Sở hữu trí tuệ CIPTEK.</p>	ĐT	<p><i>* Mục tiêu chung:</i></p> <p>Phát triển sản xuất và kinh doanh dưa hấu của huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang một cách bền vững thông qua việc tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Dưa hấu Gò Công Đông”, góp phần duy trì danh tiếng sản phẩm,</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ báo cáo điều tra, khảo sát, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Báo cáo kết quả khảo sát thu thập thông tin nguồn gốc, danh tiếng và hiện trạng kinh doanh sản phẩm dưa hấu trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; 		✓	

	<p>- Thời gian: 18 tháng.</p>		<p>phát triển kinh tế xã hội của địa phương và nâng cao đời sống của người dân sản xuất và kinh doanh cây dưa hấu.</p> <p><i>* Mục tiêu cụ thể:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Dưa hấu Gò Công Đông”, tỉnh Tiền Giang. - Thiết lập hệ thống tổ chức, hệ thống các phương tiện, điều kiện để quản lý, khai thác, phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Dưa hấu Gò Công Đông”. - Nhãn hiệu chứng nhận “Dưa hấu Gò Công Đông” được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. 	<ul style="list-style-type: none"> + Báo cáo kết quả khảo sát, thu thập, tổng hợp tài liệu kỹ thuật chăm sóc sản phẩm dưa hấu. - Hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận “Dưa hấu Gò Công Đông”; bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Tờ khai đơn đăng ký. + Mẫu logo. + Quy chế sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Dưa hấu Gò Công Đông”. + Bộ tiêu chí chứng nhận sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Dưa hấu Gò Công Đông” (kèm theo Quy chế Sử dụng). + Bản đồ khu vực địa lý vùng sản xuất mang nhãn hiệu chứng nhận “Dưa hấu Gò Công Đông”. + Văn bản cho phép sử dụng tên địa danh. - Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu chứng nhận “Dưa hấu Gò Công Đông”. - Sơ đồ mô hình nhãn hiệu chứng nhận “Dưa hấu Gò Công Đông”. - Các biểu mẫu phục vụ công tác quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Dưa hấu Gò Công Đông”; bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Mẫu hồ sơ yêu cầu cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận. + Mẫu sổ sách theo dõi, kiểm soát 			
--	-------------------------------	--	--	---	--	--	--

				<p>việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mẫu biên bản thẩm định điều kiện sử dụng nhãn hiệu chứng nhận. + Mẫu biên bản kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận. + Mẫu Quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận. + Mẫu Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận. <p>- Bộ văn bản quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Đura hấu Gò Công Đông”; bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quy định cấp và thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Đura hấu Gò Công Đông” + Quy định về kiểm soát việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Đura hấu Gò Công Đông”; và + Quy định về việc sử dụng các dấu hiệu nhận diện của nhãn hiệu chứng nhận “Đura hấu Gò Công Đông”. <p>- Hệ thống nhận diện thương hiệu “Đura hấu Gò Công Đông”, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sử dụng logo nhãn hiệu chứng nhận “Đura hấu Gò Công Đông”; 			
--	--	--	--	---	--	--	--

				<ul style="list-style-type: none"> + Mẫu Bảng hiệu địa điểm sản xuất sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Dừa hấu Gò Công Đông”; + Hệ thống xúc tiến thương mại: Standee, tờ rơi, poster, bao bì. - Các sản phẩm hỗ trợ việc quảng bá và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Dừa hấu Gò Công Đông”, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Trang fanpage trên nền tảng mạng xã hội facebook.com; + Clip quảng bá sản phẩm. - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. - Bài báo đưa tin về nhãn hiệu chứng nhận “Dừa hấu Gò Công Đông” đăng trên tạp san khoa học và công nghệ tỉnh Tiền Giang. 			
--	--	--	--	---	--	--	--

Ghi chú:

- ĐT : đề tài khoa học và công nghệ;

- DASXTN: dự án SXTN;

Tổng cộng : 11 nhiệm vụ.

Trong đó:

- Lĩnh vực Nông nghiệp : 05 nhiệm vụ;

- Lĩnh vực Khoa học xã hội : 06 nhiệm vụ.